

Câu 1: Định nghĩa văn hóa

- Là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần loài người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử, tiêu biểu cho trình độ mà xã hội đã đạt được trong từng giai đoạn về mặt học vấn, khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, triết học, đạo đức, sản xuất,...

Câu 2: Định nghĩa đạo đức:

+ Nghĩa rộng: đạo đức là mặt hình thái ý thức xã hội, tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội, một hệ thống các giá trị, nhờ đó con người tự điều chỉnh hành vi cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc và làm giàu tính người trong các quan hệ xã hội.

+ Nghĩa hẹp: đạo đức là luân lý, những quy định, phẩm chất, chuẩn mực ứng xử trong mối quan hệ giữa người và người trong giao tiếp với nhau, với công việc và với bản thân.

Câu 3: Định nghĩa tư tưởng HCM

- Tư tưởng HCM là một hệ thống quan điểm toàn diện & sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng VN, là kết quả của sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin và điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống đẹp của nước ta, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Câu 4: Ý nghĩa của việc học TTHCM

- Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận: TTHCM là những phương hướng về lý luận và thực tiễn hành động cho những người VN yêu nước, trang bị kiến thức khoa học về hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng VN,

giúp ta biết vận dụng vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống, góp phần bồi đắp năng lực lí luận để chỉ dẫn hành động để trở thành công dân có ích cho XH

- Giáo dục và định hướng thức hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.

- Xây dựng rèn luyện phương pháp và phong cách công tác: Người học có điều kiện vận dụng tốt hơn những kiến thức và kĩ năng đã nghiên cứu, học tập vào việc xây dựng phương pháp học tập, tu dưỡng, rèn luyện phù hợp với điều kiện cụ thể của bản thân.

Câu 5: Giá trị và vận dụng tư tưởng HCM trong giai đoạn hiện nay:

- Giá trị tư tưởng HCM:

+ Với cách mạng Việt Nam:

- Tư tưởng HCM đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta
- Tư tưởng HCM là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam

+ Với sự phát triển tiến bộ của nhân loại:

- Tư tưởng HCM góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội
- Tư tưởng HCM góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới

- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

+ Vấn đề độc lập dân tộc:

- Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà HCM đã xác định
- Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa

- Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị
 - Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa trong nội bộ”
- + Công tác xây dựng Đảng và Nhà nước:
- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Phải đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn; tổ chức thực hiện thật tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chú trọng hơn nữa công tác chỉnh đốn Đảng
 - Phải xây dựng Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh. Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước
- + Về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế
- Quán triệt tư tưởng HCM về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng
 - Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc dựa trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng
 - Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế
- + Về văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam
- Xây dựng và phát triển văn hóa, con người
 - Xây dựng đạo đức cách mạng

Câu 6: Cơ sở hình thành tư tưởng HCM:

- Tư tưởng HCM được hình thành trên 3 cơ sở: Cơ sở lí luận, cơ sở thực tiễn, nhân tố chủ quan.
- Cơ sở thực tiễn:

+ Các phong trào yêu nước với các khuynh hướng khác nhau đều thất bại, chỉ ra sự cần thiết của một đường lối cứu nước mới mà có thể giành được thắng lợi.

+ Phong trào công nhân xuất hiện cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX là mảnh đất tốt để tiếp nhận lý luận cách mạng mới là chủ nghĩa Mác – Lênin truyền bá vào.

+ Thực tiễn Đảng lãnh đạo Cách mạng tháng Tám thành công, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, lãnh đạo đất nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

+ Cách mạng tháng Mười Nga thành công là thắng lợi của chủ nghĩa Mác – Lênin là minh chứng rõ ràng nhất cho 1 đường lối cứu nước đã thành công, là thắng lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, và các dân tộc bị áp bức do Đảng Cộng sản lãnh đạo, mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức.

- Cơ sở lý luận:

+ Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam: Kết quả của sự kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc: yêu nước, ý chí độc lập, tự cường; đoàn kết, nhân ái, khoan dung, tinh thần cộng đồng, lạc quan yêu đời, cần cù thông minh sáng tạo, ... Chủ nghĩa yêu nước chân chính và các giá trị văn hóa dân tộc VN là tiền đề quan trọng cho sự hình thành tư tưởng HCM.

+ Tinh hoa văn hóa nhân loại: Là kết quả của sự kế thừa và phát triển các tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây. Sự học hỏi và tiếp thu có chọn lọc, có phê phán quan điểm của các trường phái triết học, ... để vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Người đã kế thừa và phát triển các giá trị tích cực của Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, chủ nghĩa Tam dân, văn hóa tư sản, ...

+ Chủ nghĩa Mác – Lê nin: Tư tưởng HCM là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Từ chủ nghĩa yêu nước, Người đã đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, tiếp thu bản chất khoa học và cách mạng của học thuyết này, từ đó vận dụng và sáng tạo để giải quyết thành công những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi. Chủ nghĩa Mác – Lênin là nguồn gốc chủ yếu của tư tưởng HCM, giúp cho việc phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại có định hướng khoa học và cách mạng đúng đắn.

- Nhân tố chủ quan:

+ Phẩm chất Hồ Chí Minh:

+) Người có nguồn trí tuệ lớn trong học tập, ứng xử và ứng đối thoã văn từ nhỏ, và có lý tưởng cao cả và hoài bão lớn cứu dân, cứu nước khỏi cảnh lầm than.

+) Người có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, giàu tính phê phán, đổi mới và cách mạng, sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu hiện thực cuộc sống.

+) Người có tầm nhìn chiến lược, bao quát thời đại, có năng lực tổng kết thực tiễn kịp thời, đã đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi.

+ Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận: Người là hiện thân của chu trình “Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành”, vừa vận dụng sáng tạo và phát triển lý luận đi vào thực tiễn, vừa tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận.

Câu 7: Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

- 5 giai đoạn

+ Trước khi ra đi tìm đường cứu nước: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm đường cứu nước mới. Tiếp thu truyền thống tốt đẹp của quê hương, gia đình, Người sớm có tư tưởng yêu nước và thể hiện rõ tư tưởng yêu nước trong hành động, khi tham gia phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (1908). Tuy rất khâm phục tinh thần yêu nước của các vị tiền bối, nhưng Người không tán thành với các phương pháp, khuynh hướng cứu nước, và vào 5/6/1911, Người đã đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước, cứu dân.

+ 1911-1920: Giai đoạn dần dần hình thành con đường yêu nước, giải phóng theo vô sản. Hồ Chí Minh đã phát hiện ra phương hướng đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam phải đi theo con đường cách mạng vô sản mới có thể thành công, qua nghiên cứu Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lênin và nhiều tài liệu liên quan vào 7/1920. Với những nhận thức cách mạng mới, Người đã tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên, đây là bước chuyển lớn trong tư tưởng của Người, từ chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản và lý luận cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác – Lênin trở thành người cộng sản với hệ tư tưởng mới của giai cấp công nhân.

+ Cuối 20 đầu 30: Hình thành tư tưởng cách mạng VN. Người

+ Cuối 30 đầu 41: Vượt qua thử thách giữ vững đường lối đúng đắn sáng tạo.

+ 1941 – 1959: TTHCM tiếp tục soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Câu 8: Nội dung cơ bản TTHCM về cách mạng giải phóng dân tộc

- Muốn thắng lợi phải đi theo con đường vô sản

- + là bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó
- + Cách mạng tư sản là không triệt để

- + Cách mạng Tháng Mười Nga không chỉ là một cuộc cách mạng vô sản, mà còn là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- Muốn thắng lợi phải dưới sự lãnh đạo của Đảng: Trong điều kiện CMVN muốn thành công phải có ĐCM lãnh đạo, Đảng có vững CM mới thành công, Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm nòng cốt.
- Cách mạng giải phóng dân tộc dựa trên lực lượng đoàn kết toàn dân, lấy công nông làm chủ đạo
 - + cách mạng là việc chung của cả dân tộc
 - + lấy giai cấp công nông là gốc của cách mạng
 - + Toàn dân tộc chỉ trở thành lực lượng to lớn, có sức mạnh vô địch trong đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc khi được tập hợp, tổ chức lại thành 1 khối vững chắc, được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn.
- Chủ động sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc: Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập".
- Cần phải thực hiện bạo lực cách mạng: Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền.

Câu 9: TTHCM về thời kì quá độ lên CNXH

- Tính chất: Thời kỳ quá độ là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, và gian khổ. Đây là thời kỳ cải biến xã hội cũ thành xã hội mới. Dân tộc ta trong thời kỳ này phải thay đổi nếp sống, thói quen, ý nghĩ và định kiến; xóa bỏ giai cấp bóc lột; lột xác từ một

nước nghèo nàn, cực khổ thành một nước có văn hóa cao với đời sống vui tươi hạnh phúc.

- Đặc điểm: Bước vào thời kỳ quá độ, Việt Nam cũng tồn tại các đặc điểm giống như các nước khác khi bước vào thời kỳ này. Tuy vậy, đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không trải qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản.
- Nhiệm vụ: Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố xã hội mới phù hợp với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội trên tất cả lĩnh vực của đời sống.
- Nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ:
 - + Mọi tư tưởng, hành động phải được thực hiện trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê Nin.
 - + Giữ vững nền độc lập dân tộc
 - + Đoàn kết, học tập kinh nghiệm của các nước anh em
 - + Xây phải đi đôi với chống

Câu 10: TTHCM về đại đoàn kết dân tộc

- Vai trò:

- + Là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng. Theo HCM, trong thời đại mới, để đánh bại các thế lực đế quốc, thực dân nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng con người, cách mạng muốn thành công phải tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp, xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc một cách bền vững nhất. Vấn đề đoàn kết có ý nghĩa không chỉ trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân mà còn trong cả cách mạng XHCN.
- + Mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu cách mạng VN. Đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, cũng như của mỗi giai đoạn cách mạng.

Đại đoàn kết dân tộc chính là hợp điểm của “ý Đảng” và “lòng dân”, Đảng phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu, những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong các cuộc đấu tranh vì độc lập tự do cho nhân dân và hạnh phúc của con người.

- Lực lượng:

- + Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là toàn thể nhân dân, tất cả những người VN yêu nước. Không có sự phân biệt dân tộc đa số / thiểu số, có tín ngưỡng hay không có tín ngưỡng, không phân biệt già, trẻ, trai, gái, giàu, nghèo, quý tiện; Bao gồm nhiều tầng nấc, nhiều cấp độ quan hệ liên kết giữa các thành viên, các bộ phận, các lực lượng XH của dân tộc từ đa số tới thiểu số, thấp đến cao, trong ra ngoài, trên xuống dưới, ... Miễn là có lòng trung thành, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, không phản bội lại quyền lợi dân chúng, thì thuộc khối đại đoàn kết dân tộc.
- + Nền tảng: Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đa số nhân dân, bao gồm công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác. Đại đoàn kết dân tộc còn phải đoàn kết và thống nhất trong Đảng. Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng phải dựa trên cơ sở lí luận của Đảng, đồng thời thực hiện dân chủ rộng rãi trong Đảng, có đoàn kết tốt thì mới tạo ra cơ sở vững chắc để thống nhất ý chí và hành động.

- Điều kiện: Điều kiện để thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc: - **Phải kế thừa truyền thống yêu nước- nhân nghĩa- đoàn kết của dân tộc.** Truyền thống đó là cội nguồn sức mạnh vô địch để cả dân tộc chiến đấu và chiến thắng mọi thiên tai địch họa... - **Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người.** Trong mỗi cá nhân cũng như mỗi cộng đồng đều có những ưu, khuyết điểm, mặt tốt, mặt xấu. Cho nên, vì lợi ích của CM, cần phải có lòng khoan dung độ lượng, trân trọng cái phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi con người mới có thể tập hợp, quy tụ

rộng rãi mọi lực lượng. Lòng khoan dung, độ lượng ở HCM không phải là một sách lược nhất thời, một thủ đoạn chính trị mà là sự tiếp nối và phát triển truyền thống nhân ái, bao dung của dân tộc, từ chính mục tiêu của cuộc CM mà Người suốt đời theo đuổi. - Bên cạnh đó, **cần có niềm tin vào nhân dân**. Với HCM, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao. Đây vừa là sự tiếp nối truyền thống dân tộc, vừa là sự quán triệt sâu sắc nguyên lý mác xít. Theo Người, dân là chỗ dựa vững chắc của Đảng, là nguồn sức mạnh vô tận và vô địch của khối đại đoàn kết, quyết định thắng lợi của CM, là nền, gốc, và chủ thể của Mặt trận

-Hình thức: Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là **Mặt trận dân tộc thống nhất**: - Toàn dân tộc chỉ trở thành lực lượng to lớn, có sức mạnh vô địch trong đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc khi được tập hợp, **tổ chức lại thành 1 khối vững chắc, được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn**. Nếu không được như vậy, thì quần chúng nhân dân dù có đông tới hàng triệu, hàng trăm triệu con người cũng chỉ là một số đông không có sức mạnh. - Về 1 phương diện nào đó. Có thể khẳng định rằng, **quá trình tìm đường cứu nước của HCM cũng là quá trình tìm kiếm mô hình và cách thức tổ chức quần chúng nhân dân, nhằm tạo sức mạnh cho quần chúng trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng mình và giải phóng xã hội**. Do vậy, ngay khi tìm thấy con đường cứu nước, HCM đã rất chú ý đưa quần chúng nhân dân vào những tổ chức yêu nước phù hợp mà bao trùm là mặt trận dân tộc thống nhất. - Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi **quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, nơi tập hợp mọi con dân nước Việt, không chỉ ở trong nước mà còn bao gồm cả những người VN định cư ở nước ngoài**, dù ở bất cứ phương trời nào, nếu tấm lòng vẫn hướng về quê hương đất nước, về Tổ quốc VN, đều được coi là thành viên của mặt trận. - Tùy theo từng thời kì, căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ CM, cương lĩnh và điều lệ

của mặt trận dân tộc thống nhất có thể có những nét khác nhau, tên gọi của mặt trận dân tộc thống nhất theo đó, cũng có thể khác nhau.

CÂU 11: ND TTHCM VỀ NỘI DUNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN , VÌ DÂN

Của dân:

-Xác lập tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.

-Nhà nước dân chủ là do dân làm chủ

Do dân

-Nhà nước do dân lập nên, dân ủng hộ, dân làm chủ và do nhân dân quản lí.

-Toàn bộ công dân bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước, cơ quan duy nhất có quyền lập pháp.

-Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng Chính phủ (nay gọi là Chính phủ).

-Hội đồng Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của Nhà nước, thực hiện các nghị quyết của Quốc hội và chấp hành pháp luật.

- Mọi công việc của bộ máy nhà nước trong việc quản lý xã hội đều thực hiện ý chí của dân (thông qua Quốc hội do dân bầu ra).

Vì dân

-Là NN lấy lợi ích chính đáng của ND làm mục tiêu, tất cả đều vì lợi ích của ND, ngoài ra không có bất cứ lợi ích nào khác

- Là một NN trong sạch, không có bất kỳ một đặc quyền đặc lợi nào

- Trong NN đó, đội ngũ cán bộ không phải là “quan cách mạng” mà là “đầy tớ” cho ND

Câu 12: TTHCM về Đảng Cộng sản VN

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và phát triển là một tất yếu, phù hợp với quy luật vận động của xã hội Việt Nam. Từ 12/1920, HCM đã bắt tay vào việc chuẩn bị về mọi mặt cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trích từ “Đường cách mệnh”: “trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp khắp nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy.” Đảng như người cầm lái cho con thuyền là dân tộc, Tổ quốc, mang vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam., cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cả trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam, theo Người, là kết quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân với phong trào yêu nước. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tồn tại và phát triển chính là do nhu cầu tất yếu của xã hội Việt Nam từ đầu năm 1930 trở đi, được trao cho sứ mệnh lãnh đạo đất nước trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và đi lên CNXH. Lịch sử đã chứng minh với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, 1945, rằng sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là kết quả của sự tất yếu.